



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 30/07/2025, VN30-Index tăng nhẹ đồng thời xuất hiện mẫu hình nến Doji kèm theo khối lượng giao dịch vượt mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý phân vân của nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, chỉ số đang test lại ngưỡng Fibonacci Projection 200% (tương đương vùng 1,615-1,635 điểm) trong bối cảnh Stochastic Oscillator suy yếu sau khi cho tín hiệu bán trong vùng quá mua (overbought).

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 30/07/2025

Các hợp đồng tương lai đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 30/07/2025. Cụ thể, 4111F8000 (F8000) giảm 0.86%, còn 1,607 điểm; 4111G3000 (G3000) giảm 0.71%, còn 1,598.5 điểm; hợp đồng VN30F2509 (F2509) giảm 1.03%, còn 1,604.6 điểm; hợp đồng VN30F2512 (F2512) giảm 0.86%, còn 1,601 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,617.22 điểm.

Trong phiên giao dịch ngày 30/07/2025, hợp đồng 4111F8000 bật tăng nhẹ sau đó chuyển sang trạng thái giằng co trên mốc tham chiếu kéo dài trong phần lớn thời gian nhưng lực bán đột ngột xuất hiện cuối phiên sáng khiến F8000 lao dốc. Bước sang phiên chiều, bên mua quay trở lại một lần nữa làm cho hợp đồng rơi vào trạng thái đi ngang và đóng cửa tăng nhẹ vào cuối phiên tại mốc 1,623.3 điểm.

## NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

VN30F1M nhìn chung dao động trong biên độ rộng và khó trading, ngoại trừ ít phút cuối phiên sáng HĐTL tháng gần nhất để mắt ngưỡng 1.615 điểm và mở biên độ từ 10 - 15 điểm. Thanh khoản có phiên thứ 2 ở mức cao, đạt gần 370 nghìn HĐ, so với mức bình quân 20 phiên gần nhất ở ngưỡng 236 nghìn HĐ.

Khối ngoại giảm 27 vị thế LONG. Tự doanh giảm 2,919 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 2,919 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,649.5); Lãi/Lỗ lũy kế: -44.5 tỷ; Giá ,hòa vốn: 1,591.4. Khối ngoại nắm 16,236 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,643.8); Lãi/Lỗ lũy kế: +89.1 tỷ; Giá hòa vốn: 1,568.4

- Vị thế **LONG** khuyến nghị quan sát tại 1,606.x và 1,590.x đi kèm cái indicator đáng tin cậy (RSI phân kỳ dương ở khung m5); hoặc break 1,625.1 ở khung m5; STL khi thủng 1,623.9 ở khung m3.
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị tham gia khi hồi lên 1625.x; STL khi thủng 1,623.9 ở khung m3. Điều kiện kênh giá m3/m5 dưới trên h1.

(lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 29/07/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111F8000	1,623.3	+2.3	369,441	21/08/2025	54,146
VN30F2509	1,612.3	-9.0	2,218	18/09/2025	3,515
VN30F2512	1,620.0	+5.1	125	18/12/2025	698
4111G3000	1,616.1	+6.1	217	19/03/2026	129

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	1,640 – 1,663
Kháng cự gần	1,625 – 1,632
Hỗ trợ gần	1,606 – 1,596
Hỗ trợ xa	1,590 – 1,583

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát tại 1,606.x và 1,590.x đi kèm cái indicator đáng tin cậy (RSI phân kỳ dương ở khung m5); hoặc break 1,625.1 ở khung m5; STL khi thủng 1,623.9 ở khung m3.
- Vị thế **Short** khuyến nghị tham gia khi hồi lên 1625.x; STL khi thủng 1,623.9 ở khung m3. Điều kiện kênh giá m3/m5 dưới trên h1.

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế qua đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-7.48	-0.29	-7.19
VN30F2M - VN30	-18.48	0.01	-18.49
VN30F2M - VN30F1M	-11	0.3	-11.30
VN30F1Q - VN30F1M	-3.3	-6.1	2.80
VN30F1Q - VN30F2M	7.7	-6.4	14.10
VN30F2Q - VN30F1M	-7.2	-11	3.80
VN30F2Q - VN30F2M	3.8	-11.3	15.10
VN30F2Q - VN30F1Q	-3.9	-4.9	1.00

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
<b>LONG</b>	>1625.1, m5	1640 / 1662	<1623.9, m3
<b>SHORT</b>	1625.x	1606 / 1590 / ...	<1623.9, m3

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

## Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

Top cổ phiếu đóng góp tăng: **18.6040** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-8.1922**



Nguồn: Vietstock

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.59% với 20 mã tăng và 09 mã giảm. Trong đó, 03 mã ảnh hưởng tích cực đến chỉ số nhiều nhất là VPB, SHB, TCB. Ngược lại, VIC, VHM, SSB gây áp lực lên chỉ số.

## Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VPB	Ngân hàng	25,250	6.99%	7,933,923,601	42,470,293,036,153	3.93	0.28	4.46
SHB	Ngân hàng	16,100	6.98%	4,065,250,816	23,588,373,944,791	2.18	0.15	2.47
TCB	Ngân hàng	34,500	1.77%	7,064,851,739	67,174,023,304,760	6.22	0.11	1.79
STB	Ngân hàng	49,300	2.71%	1,885,215,716	39,407,041,154,691	3.65	0.1	1.6
CTG	Ngân hàng	46,200	5.48%	5,369,991,748	15,778,754,152,983	1.46	0.08	1.3
MBB	Ngân hàng	27,400	2.05%	6,102,272,659	38,991,569,563,759	3.61	0.07	1.2
VIB	Ngân hàng	19,350	4.31%	2,979,127,815	17,109,369,371,770	1.58	0.07	1.11
MSN	Thực phẩm và đồ uống	73,000	1.11%	1,438,351,617	57,749,817,422,550	5.35	0.06	0.96
MWG	Bán lẻ	67,100	0.75%	1,461,484,209	73,549,192,817,925	6.81	0.05	0.83
ACB	Ngân hàng	23,000	1.10%	4,466,657,912	39,202,963,162,042	3.63	0.04	0.65
SSI	Dịch vụ tài chính	33,900	1.80%	1,961,872,450	19,739,418,893,124	1.83	0.03	0.53
TPB	Ngân hàng	15,900	3.92%	2,641,956,196	8,905,505,945,477	0.82	0.03	0.52
HPG	Tài nguyên cơ bản	25,400	0.20%	6,396,250,200	87,800,827,587,884	8.13	0.02	0.26
HDB	Ngân hàng	26,650	0.57%	3,495,060,732	29,619,591,185,480	2.74	0.02	0.25
VJC	Du lịch và Giải trí	118,700	0.34%	541,611,334	35,359,095,940,190	3.28	0.01	0.18
VRE	Bất động sản	28,100	0.36%	2,272,318,410	25,540,858,928,400	2.37	0.01	0.14
BID	Ngân hàng	38,100	1.87%	6,897,515,268	4,457,008,825,815	0.41	0.01	0.13
FPT	Công nghệ thông tin	106,100	0.09%	1,471,069,183	81,736,985,387,042	7.57	0.01	0.11
BCM	Bất động sản	69,000	1.32%	1,035,000,000	2,856,600,000,000	0.26	0	0.06
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47,600	0.53%	1,282,562,372	6,715,496,579,792	0.62	0	0.05
GVR	Hóa chất	29,500	0.00%	4,000,000,000	4,720,000,000,000	0.44	0	0
BVH	Bảo hiểm	49,550	(-0.10%)	742,322,764	1,715,516,815,477	0.16	0	0
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	67,900	(-0.15%)	2,342,672,919	7,953,374,560,005	0.74	0	-0.02
PLX	Dầu khí	36,300	(-0.55%)	1,270,592,235	4,612,249,813,050	0.43	0	-0.04
VCB	Ngân hàng	60,900	(-0.16%)	8,355,691,435	23,733,305,415,380	2.20	0	-0.06
LPB	Ngân hàng	34,200	(-0.29%)	2,987,282,100	41,152,081,261,896	3.81	-0.01	-0.18
VNM	Thực phẩm và đồ uống	62,900	(-0.47%)	2,089,955,445	52,583,278,996,200	4.87	-0.02	-0.37
SSB	Ngân hàng	19,250	(-3.27%)	2,835,000,000	15,040,525,500,000	1.39	-0.05	-0.74
VHM	Bất động sản	91,500	(-0.65%)	4,107,412,004	90,010,853,508,657	8.34	-0.05	-0.88
VIC		109,500	(-3.27%)	3,823,661,561	120,331,776,423,138	11.15	-0.36	-5.91

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

---

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

---

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Trung tâm phân tích và đầu tư

#### Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư  
nhi.lam@bt-group.vn

#### Phân tích viên

---

#### Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích  
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.nguyen@bt-group.vn

#### Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích  
ngan.tran@bt-group.vn

#### Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích  
chuong.nguyen@bt-group.vn